

BÀI 26

THUẾ MÁU

(Trích *Bản án chế độ thực dân Pháp*)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu được bản chất độc ác, bộ mặt giả nhân giả nghĩa của thực dân Pháp qua việc dùng người dân các xứ thuộc địa làm vật hi sinh cho quyền lợi của mình trong các cuộc chiến tranh tàn khốc. Hình dung ra số phận bi thảm của những người bị bóc lột "thuế máu" theo trình tự miêu tả của tác giả.

– Thấy rõ ngòi bút lập luận sắc bén, trào phúng sâu cay của Nguyễn Ái Quốc trong văn chính luận.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Để HS hiểu được nội dung, ý nghĩa của tác phẩm, GV cần chú ý giải thích, miêu tả sơ lược :

– Tình hình thế giới khoảng 20 năm đầu thế kỉ XX : Các nước đế quốc thi nhau bành trướng, xâm chiếm nhiều nơi trên thế giới, vơ vét trắng trợn của cải và nhân lực. Cũng vì thế, cuộc sống của nhân dân nô lệ ở các xứ thuộc địa vô cùng cực khổ, tủi nhục. Làn sóng cách mạng đang dâng lên ngày càng mạnh mẽ ở khắp nơi.

– Cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918), mà Nguyễn Ái Quốc mỉa mai là "cuộc chiến tranh vui tươi" : Đây là cuộc xung đột ác liệt giữa các nước đế quốc đang tranh giành ảnh hưởng, quyền lợi. Nó đẩy nhân dân lao động ở nhiều nước tư bản, người dân nghèo khổ ở các xứ thuộc địa vào lò lửa chiến tranh thảm khốc.

2. *Bản án chế độ thực dân Pháp* là tác phẩm được Nguyễn Ái Quốc dành nhiều thời gian, đầu tư nhiều công sức nhất trong những năm 1922 – 1925.

Để hoàn thành tác phẩm, Người đã tìm đọc rất nhiều tài liệu, gặp gỡ nhiều nhân chứng, thống kê công phu rất nhiều con số. *Bản án chế độ thực dân Pháp* là tác phẩm khá dày dặn, nội dung phong phú, gồm 12 chương và phần phụ lục. Mỗi chương viết về một chủ đề và tất cả hợp thành một bản cáo trạng phong phú, đanh thép về các tội ác tày trời của chủ nghĩa thực dân, về cuộc sống khốn cùng của người dân các xứ thuộc địa. Với thiên phóng sự điều tra này, lần đầu tiên trên thế giới, chế độ thuộc địa bị lên án một cách có hệ thống, toàn diện, cụ thể và chính xác. *Bản án chế độ thực dân Pháp* thể hiện lòng căm thù mãnh liệt những thế lực thống trị tàn bạo, tình yêu thương thấm thiết những kiếp người nô lệ nghèo khổ, chứng tỏ ý chí chiến đấu giành độc lập, tự do cho các dân tộc thuộc địa của Nguyễn Ái Quốc. Đồng thời, tác phẩm cũng thể hiện một nghệ thuật trào phúng, đả kích sắc sảo, đa dạng.

3. *Bản án chế độ thực dân Pháp* là tác phẩm chính luận được Nguyễn Ái Quốc viết bằng tiếng Pháp. Vì thế, cần tránh sa vào phân tích, bình giảng ngôn từ mà nên chú ý nhiều đến tư liệu xác thực, đến cách lập luận, xây dựng hình ảnh, giọng điệu. Đặc biệt trong quá trình hướng dẫn HS đọc – hiểu văn bản, cần lưu ý nhiều đến yếu tố giọng điệu. Cách đọc, ngữ điệu đọc sẽ là một biểu hiện quan trọng của mức độ thâm nhập, nắm bắt tác phẩm. Nhiều đoạn trong văn bản có giọng điệu vừa mỉa mai, giễu cợt vừa cay đắng, xót xa. Nên chú ý đọc đúng những chỗ khó như "Ấy thế mà...", "Đùng một cái...", nhất là hai đoạn văn sử dụng nhiều câu hỏi ở cuối phần II và ở phần III của văn bản ("Nếu quả thật...", "Để ghi nhớ công lao...").

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

– Những năm 20 của thế kỉ XX là thời kì hoạt động sôi nổi của người thanh niên yêu nước – người chiến sĩ cộng sản kiên cường Nguyễn Ái Quốc. Trong những hoạt động cách mạng ấy có sáng tác văn chương nhằm vạch trần bộ mặt kẻ thù, nói lên nỗi khổ nhục của những người dân bị áp bức, kêu gọi nhân dân thuộc địa đoàn kết đấu tranh.

– *Thuế máu* là chương đầu tiên của *Bản án chế độ thực dân Pháp*. Ở chương này, tác giả tập trung vạch trần bộ mặt giả nhân giả nghĩa, các thủ đoạn tàn bạo của chính quyền thực dân Pháp trong việc dùng người dân nước thuộc địa làm vật hi sinh cho quyền lợi của mình trong các cuộc chiến tranh thảm khốc. Lợi

dụng xương máu của những con người nghèo khổ – đó là một trong những tội ác ghê tởm nhất của thực dân đế quốc.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc văn bản và tìm hiểu chú thích.

GV có thể yêu cầu HS đọc 3 phần của văn bản. Việc tìm hiểu chú thích nên gắn ngay với từng phần. Cần hướng dẫn HS đọc đúng ngữ điệu để cảm nhận nghệ thuật trào phúng của tác giả.

Hoạt động 3. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Tìm hiểu cách đặt tên chương, tên các phần trong văn bản của tác giả.

– Người dân thuộc địa phải gánh chịu nhiều thứ thuế bất công, vô lí. Song có lẽ một trong các thứ thuế tàn nhẫn, phũ phàng nhất là bị bóc lột xương máu, mạng sống. *Thuế máu* là cách gọi của Nguyễn Ái Quốc. Cái tên *Thuế máu* gợi lên số phận thảm thương của người dân thuộc địa, bao hàm lòng căm phẫn, thái độ mỉa mai đối với tội ác đáng ghê tởm của chính quyền thực dân.

– Trình tự và cách đặt tên các phần trong chương gợi lên quá trình lừa bịp, bóc lột đến cùng kiệt thuế máu của bọn thực dân cai trị. Từ *Chiến tranh và "người bản xứ"* đến *Chế độ lính tình nguyện* rồi chỉ ra *Kết quả của sự hi sinh*, các phần nối tiếp như thế... chứng tỏ tinh thần chiến đấu mạnh mẽ, sự phê phán triệt để của Nguyễn Ái Quốc.

2. Phân tích phần I : *Chiến tranh và "người bản xứ"*.

a) So sánh thái độ của các quan cai trị thực dân đối với người dân thuộc địa ở hai thời điểm trước chiến tranh và khi cuộc chiến tranh đã xảy ra.

– Trước chiến tranh, họ bị xem là giống người hạ đẳng, bị đối xử đánh đập như súc vật.

– Khi cuộc chiến tranh bùng nổ, lập tức họ được các quan cai trị tặng bốc, võ võ, được phong cho những danh hiệu cao quý. Điều ấy nói lên thủ đoạn lừa bịp bỉ ổi của chính quyền thực dân để bắt đầu biến họ thành vật hi sinh.

GV cần hướng dẫn HS cảm nhận các từ ngữ, các hình ảnh trong lời lẽ của bọn thực dân cầm quyền được Nguyễn Ái Quốc nhắc lại với dụng ý, giọng điệu trào phúng.

b) Số phận thảm thương của người dân thuộc địa trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa được miêu tả như thế nào ?

– Phải đột ngột xa lìa gia đình, quê hương vì mục đích vô nghĩa, đem mạng sống mà đánh đổi lấy những vinh dự hão huyền.

– Bị biến thành vật hi sinh cho lợi ích, danh dự của những kẻ cầm quyền. Tác giả đã kể ra bao cái chết thảm thương của người lính thuộc địa trên các chiến trường ác liệt, xa xôi. Giọng điệu đoạn này vừa giễu cợt vừa thật xót xa. Chú ý hình ảnh, giọng điệu ở các chỗ : *Ấy thế mà... lập tức..., đi phơi thây, bảo vệ tổ quốc của các loài thú quái, đưa thân cho người ta tàn sát, lấy máu mình tưới..., lấy xương mình chạm...*

– Tuy không trực tiếp ra mặt trận nhưng rất nhiều người dân thuộc địa làm công việc chế tạo vũ khí, phục vụ chiến tranh ở hậu phương cũng chịu bệnh tật, cái chết đau đớn.

– Tác giả đã nêu ra một con số đáng chú ý về số người bản xứ đã bỏ mình trên đất Pháp trong mấy năm Chiến tranh thế giới thứ nhất.

3. Phân tích phần II : *Chế độ lính tình nguyện.*

a) Các thủ đoạn, mảnh khoé bắt lính của bọn thực dân.

– Tiến hành lùng ráp, vây bắt và cưỡng bức người ta phải đi lính.

– Lợi dụng chuyện bắt lính mà dọa nạt, xoay xở kiếm tiền đối với những nhà giàu.

– Sẵn sàng trói, xích, nhốt người ta như nhốt súc vật, sẵn sàng đàn áp dã man nếu như có chống đối.

b) Lời lẽ bịp bợm của bọn cầm quyền.

– Trong khi làm những điều trên, chính quyền thực dân vẫn rêu rao về lòng tự nguyện đầu quân của người dân thuộc địa. Lời tuyên bố trịnh trọng của phủ toàn quyền Đông Dương chỉ càng bộc lộ sự lừa bịp trơ trẽn.

– Không hề có sự tình nguyện hiến dâng xương máu như lời lẽ bịp bợm của bọn cầm quyền. Tác phẩm đã kể ra các sự thực : Người dân thuộc địa hoặc trốn tránh hoặc phải xì tiền ra. Thậm chí họ tìm cách tự làm cho mình nhiễm phải những bệnh nặng nhất để khỏi phải đi lính.

GV cần dẫn dắt, giải thích để HS hiểu được rằng phần *Chế độ lính tình nguyện* này có các câu chuyện thực tế, các dẫn chứng sinh động mang nội dung tố cáo mạnh mẽ. Tác giả còn nhắc lại bằng giọng điệu giễu cợt các lời tuyên bố trịnh trọng của bọn thực dân cầm quyền rồi phản bác lại bằng những thực tế hùng hồn.

4. Phân tích phần III : *Kết quả của sự hi sinh.*

– Khi chiến tranh chấm dứt thì các lời tuyên bố "tình tứ" của các ngài cầm quyền cũng tự dưng im bật. Những người từng hi sinh bao xương máu, từng được tâng bốc trước đây mặc nhiên trở lại "giống người hèn hạ".

– Đối với người dân thuộc địa, sự hi sinh chẳng hề mang lại lợi ích gì cho họ bởi chế độ bản xứ không hề biết đến chính nghĩa và công lí.

– Bộ mặt tráo trở, tàn nhẫn của chính quyền thực dân lại được bộc lộ trắng trợn khi tước đoạt hết của cải mà người lính thuộc địa mua sắm được, đánh đập họ vô cớ, đối xử với họ thô bỉ như đối với súc vật. Người dân thuộc địa lại trở về vị trí hèn hạ ban đầu sau khi bị bóc lột trắng trợn hết "thuế máu".

– Bỉ ối hơn nữa, chính quyền thực dân còn "không ngần ngại đầu độc cả một dân tộc để vơ vét cho đầy túi" khi cấp môn bài bán lẻ thuốc phiện cho thương binh người Pháp và vợ con của tử sĩ người Pháp.

5. Tìm hiểu trình tự bố cục các phần trong chương và nghệ thuật châm biếm, đả kích sắc sảo, tài tình của tác giả.

a) Ba phần của chương *Thuế máu* được bố cục theo trình tự thời gian : trước, trong và sau khi xảy ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất. Với cách sắp xếp này, bộ mặt giả nhân giả nghĩa trơ trẽn, bản chất tàn bạo của chính quyền thực dân Pháp xung quanh việc bóc lột "thuế máu" được phơi bày toàn diện, triệt để. Mặt khác, thân phận thảm thương của người dân nô lệ ở các xứ thuộc địa cũng được miêu tả một cách cụ thể, sinh động.

b) Nghệ thuật châm biếm, đả kích sắc sảo, tài tình của tác giả thể hiện chủ yếu qua các phương diện sau :

– Xây dựng một hệ thống hình ảnh sinh động, giàu tính biểu cảm và sức mạnh tố cáo.

+ Trước hết, những hình ảnh được xây dựng đều có tính xác thực, phản ánh chính xác tình trạng thực tế. Bản thân các hình ảnh ấy đã mang tính lí lẽ không thể chối cãi.

+ Vừa xác thực, các hình ảnh trong tác phẩm vừa mang tính chất châm biếm, trào phúng sắc sảo và xót xa. Nhiều hình ảnh, nhất là ở phần *Chiến tranh và "người bản xứ"* mang đậm cảm hứng mỉa mai chua chát, cay đắng cho số phận thảm thương của người lính thuộc địa.

– Gắn với hình ảnh, ngôn từ của tác phẩm cũng mang màu sắc trào phúng, châm biếm : "con yêu", "bạn hiền", "chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do", "lấy máu mình tưới những vòng nguyệt quế", "lấy xương mình chạm nên những chiếc gậy", "vật liệu biết nói".

– Giọng điệu trào phúng đặc sắc :

+ Giọng điệu giễu cợt, mỉa mai (chú ý : "áy thế mà", "đùng một cái").

+ Nhắc lại những mĩ từ, danh hiệu hào nhoáng mà chính quyền thực dân khoác cho người lính thuộc địa để đả kích bản chất lừa bịp trơ trẽn.

+ Sử dụng rất thành công giọng điệu giễu nhại, nghệ thuật phản bác (chú ý đoạn cuối phần II). Dùng liên tiếp các câu hỏi để nêu lên các sự thực đập lại lời lẽ bịp bợm của bọn cầm quyền.

6. Nhận xét về yếu tố biểu cảm trong đoạn trích.

– Tác giả sử dụng có hiệu quả biện pháp thuật kể để nêu ra những câu chuyện, những bằng chứng rõ ràng. Các câu chuyện, các sự kiện, con số được nêu ra đều lấy từ thực tế sôi động nên không thể chối cãi. Để tăng tính xác thực, khi cần, tác giả còn dẫn ra ý kiến của người khác hay lời lẽ của chính đối tượng đả kích.

– Các hình ảnh được xây dựng mang tính biểu cảm cao. Từ đó toát lên số phận đáng thương của người dân thuộc địa, bộ mặt giả nhân giả nghĩa bỉ ổi của chính quyền thực dân. Từ hệ thống hình ảnh và giọng điệu của tác phẩm, người ta nhận ra lòng căm phẫn kẻ thống trị tàn ác, niềm xót xa thương cảm cho thân phận người dân nô lệ bị lợi dụng, bị bóc lột "thuế máu".

– Trong đoạn trích, yếu tố tự sự và yếu tố biểu cảm được kết hợp chặt chẽ, hài hoà. Thực ra, trong bản thân yếu tố này đã bao hàm, chứa đựng yếu tố kia và chúng được thể hiện qua nhau.

7. Tổng kết : Theo gợi ý ở bài 18.

Hoạt động 4. Hướng dẫn luyện tập.

Yêu cầu HS luyện đọc từng phần văn bản sao cho chính xác, có sắc thái biểu cảm phù hợp với bút pháp trào phúng của tác giả. GV có thể gọi một số em đọc và sửa chữa cho các em.